

Số: **110** /BC-UBND

Sóc Trăng, ngày **12** tháng **6** năm **2017**

3 NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

BÁO CÁO

Số: **5803**..... Tỉnh hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2017

Ngày: **12/6/2017**

Chuyển: **9**.....

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2017 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 26/12/2016 về thực hiện cải cách hành chính năm 2017. Trong đó, tỉnh xác định rõ 7 nhiệm vụ với 33 phần việc cần thực hiện trong năm liên quan đến cải cách hành chính (CCHC) gồm cải cách thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính và công tác chỉ đạo điều hành CCHC; đồng thời phân công cụ thể cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện từng nhiệm vụ. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, đến nay đã có 29/29 sở ngành, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành hàng loạt các văn bản triển khai thực hiện như Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 21/12/2016 về rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2017; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 21/12/2016 kiểm soát TTHC năm 2017; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 23/01/2017 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2017; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 18/01/2017 về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2017; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 06/02/2015 về phát động phong trào thi đua năm 2017 và Kế hoạch số 26/KH-UBND, ngày 28/02/2017 về thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2017, định hướng đến năm 2020.

Đồng thời, tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016 về thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 31/7/2015 về triển khai “Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em

dưới 6 tuổi”; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/9/2015 về triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác CCHC; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; chuẩn bị sơ kết Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2015 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh CCHC, giai đoạn 2014-2017.

Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định số 4373/QĐ-BNV ngày 29/12/2016 của Bộ Nội vụ, tỉnh đã triển khai công tác tự chấm điểm, thực hiện kế hoạch điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2016 và báo cáo về Bộ Nội vụ theo quy định. Theo công bố của Bộ Nội vụ, Chỉ số CCHC năm 2016 của tỉnh Sóc Trăng xếp hạng thứ 49, giảm 22 bậc so với năm 2015.

Trong năm 2017, tỉnh thực hiện chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2016 tại 20 sở, ban ngành tỉnh¹ và 11 UBND cấp huyện theo Quyết định số 481/QĐ-UBND, ngày 04/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, đồng thời kiện toàn Tổ Công tác thực hiện xác định Chỉ số CCHC² của tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm, Tổ Công tác đã thẩm định nội dung điểm tự chấm của các cơ quan, đơn vị và triển khai thực hiện Phương án điều tra xã hội học³ phục vụ xác định Chỉ số CCHC sở ngành và UBND cấp huyện năm 2016. Hiện nay, tỉnh đang xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban ngành và UBND cấp huyện năm 2016.

Ngoài ra, ngày 06/02/2017, tỉnh đã tổ chức Hội nghị trực tuyến với chủ đề “Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh” cho tất cả cán bộ, công chức là lãnh đạo các sở ngành, huyện, lãnh đạo các phòng chuyên môn có thực hiện giải quyết thủ tục hành chính và công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính tham dự, trao đổi.

Tháng 5/2017, tỉnh tổ chức Lễ Cam kết trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh Sóc Trăng, từ nay đến năm 2020. Nội dung Bản ký kết thể hiện đầy đủ 14 chỉ tiêu liên quan đến hoạt động rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; triển khai có hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, phục vụ tốt cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ chuyên môn, kỹ năng xử lý công việc, giao tiếp ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương và

¹ Giám 02 đơn vị so với năm 2016 là Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh.

² Theo Quyết định số 3166/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng.

³ Quyết định số 408/QĐ-UBND, ngày 03/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng.

tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Tại buổi Lễ Cam kết, Thủ trưởng 36 cơ quan, đơn vị⁴ đã thực hiện ký kết vào Bản Cam kết trước sự chứng kiến của đại diện lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Sóc Trăng.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ

Để đánh giá việc thực hiện công tác CCHC tại các sở ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, trong năm 2017, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 03/3/2017 về việc kiểm tra công tác CCHC năm 2017 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Theo Kế hoạch, dự kiến năm 2017 tỉnh sẽ kiểm tra 10⁵ sở, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tỉnh tập trung kiểm tra 02 nội dung lớn gồm kiểm tra toàn diện các nội dung cải cách hành chính và kiểm tra thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước. Hoạt động kiểm tra dự kiến bắt đầu từ tháng 6 đến tháng 10 của năm.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện CCHC của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ và tăng cường sự hiểu biết của nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của công tác CCHC, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/3/2017 về tuyên truyền CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2017. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh tập trung tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa chương trình CCHC; nội dung Kế hoạch số 101/KH-UBND, ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về thực hiện CCHC năm 2017; những kết quả đạt được trong thực hiện CCHC của tỉnh trong năm 2016; công tác triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính trên phạm vi toàn tỉnh; đánh giá kết quả điều tra khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; tiến độ triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008; Đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2016; Thủ trưởng các sở, ban ngành, UBND cấp huyện cam kết thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

Ngoài ra, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Sóc Trăng còn đưa nhiều tin, bài, phóng sự phản ánh công tác CCHC của tỉnh trong chương trình thời sự với nội dung chủ yếu về công tác tăng cường CCHC ở cơ sở; Hội nghị sơ kết công tác CCHC năm 2016 của tỉnh, huyện, thị xã; Lãnh đạo tỉnh họp mặt đối thoại doanh nghiệp đầu năm 2017; hoạt động giám sát chuyên đề của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, giai đoạn 2011-2016; tình hình cải thiện môi trường đầu tư cho doanh nghiệp; tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo ISO tỉnh năm 2016, kế hoạch hoạt động năm 2017; Tiện ích của công tác cấp phiếu lý lịch tư pháp qua đường bưu

⁴ 18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý dự án 1, Ban Quản lý dự án 2 trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng tại tỉnh như: Cục Thuế, Kho bạc nhà nước, Công an, Bảo hiểm xã hội và 11 UBND cấp huyện.

⁵ Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; UBND các huyện Mỹ Xuyên, Trần Đề và thành phố Sóc Trăng

điện; Việc thành lập trung tâm hành chính công của tỉnh; những đề xuất của cá nhân, tổ chức nhằm nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính.

Hiện nay, tỉnh đang xây dựng các mục thông tin của Chuyên trang CCHC để đưa vào vận hành nhằm tuyên truyền các nội dung liên quan đến công tác CCHC và ghi nhận ý kiến phản hồi của cá nhân, tổ chức về việc thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Về cải cách thể chế:

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

Công tác xây dựng VBQPPL của tỉnh tuân thủ nghiêm các quy định tại Luật Ban hành VBQPPL năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL, Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 ban hành Quy chế ban hành VBQPPL và quy định đầu mối chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện đảm bảo cho công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Do đó, nội dung, hình thức VBQPPL được ban hành đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp và phù hợp với thực tiễn quản lý của địa phương.

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý

Để hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách phục vụ công tác quản lý nhà nước của tỉnh, trong 6 tháng đầu năm 2017, tỉnh đã ban hành văn bản quy định một số nội dung như: chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ, giai đoạn 2017-2020; giá dịch vụ đo đạc thửa đất; thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh; quy định về mật độ, định mức, đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, hoa màu, vật nuôi là thủy sản; khung giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh; quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện trách nhiệm về quản lý đất đai; quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn; việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp; giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô; mức giá dịch vụ thoát nước; quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải; quy định về kinh phí khuyến công; tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL:

a) Công tác xây dựng và ban hành các VBQPPL

Nhằm kịp thời triển khai áp dụng quy định của Trung ương và để có cơ sở thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành tại địa phương, từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 21 VBQPPL, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 02 Nghị quyết. Trước khi ban hành, các văn bản đều được lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan, các đối tượng trực tiếp chịu sự tác động; có ý kiến thẩm định của cơ quan Tư pháp nên các VBQPPL được ban hành đều phù

hợp với quy định của pháp luật, có chất lượng và tính khả thi cao. VBQPPL sau khi ban hành được đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử, công báo tỉnh cũng như các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Rà soát các VBQPPL

Công tác rà soát các VBQPPL năm 2017 của tỉnh được thực hiện theo Kế hoạch số 95/KH-UBND, ngày 21/12/2016. Theo đó, ngay sau khi có căn cứ rà soát, các cấp, các ngành đã chủ động rà soát các văn bản QPPL đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung và bãi bỏ kịp thời.

Trong 6 tháng đầu năm, qua rà soát, tỉnh đã ban hành 07 Quyết định⁶ bãi bỏ đối với 10 VBQPPL hết hiệu lực thi hành và 01 Quyết định⁷ sửa đổi, bổ sung một số điều đối với VBQPPL có nội dung không còn phù hợp với quy định.

Đồng thời, tỉnh đã thực hiện xong việc công bố 114 VBQPPL của Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh năm 2016⁸ hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thi hành (tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 25/01/2017).

c) Công tác kiểm tra, tự kiểm tra VBQPPL

Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tiến hành tự kiểm tra VBQPPL đối với 21/21 Quyết định của UBND tỉnh; kiểm tra theo thẩm quyền đối với 32/32 VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện. Qua kiểm tra, 100% VBQPPL của cấp tỉnh, cấp huyện ban hành trong năm đều phù hợp với quy định của pháp luật.

d) Kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL

Để đánh giá thực trạng thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2017, ngày 18/01/2017, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Theo Kế hoạch, tỉnh thực hiện theo dõi và kiểm tra tình hình thi hành pháp luật ở các lĩnh vực trọng tâm bao gồm: giao dịch đảm bảo, cải cách thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp và một số lĩnh vực khác theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã thực hiện kiểm tra, khảo sát⁹ tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực công chứng, chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm tại 07 xã, 05 chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, 03 tổ chức tín dụng và 01 Văn phòng Công chứng; điều tra, khảo sát¹⁰ tại 20 xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

2.1. Thực hiện cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành

⁶ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND, ngày 09/01/2017; Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND, ngày 12/01/2017; Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND, ngày 24/01/2017; Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND, ngày 08/02/2017; Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND, ngày 07/3/2017; Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND, ngày 12/4/2017; Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND, ngày 27/4/2017.

⁷ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND, ngày 14/02/2017.

⁸ Thực hiện theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng, kết quả rà soát: cấp tỉnh là 207 VBQPPL, cấp huyện là 149 VBQPPL và 442 VBQPPL cấp xã được rà soát trong năm.

⁹ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 08/3/2017.

¹⁰ Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 08/3/2017.

Trong năm 2017, tỉnh tăng cường công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC trong giải quyết hồ sơ, TTHC cho người dân và doanh nghiệp, tập trung thực hiện việc rút ngắn thời gian xử lý các TTHC liên quan đến thủ tục đăng ký kinh doanh, cấp giấy phép quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng, thủ tục đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản,...

Trên cơ sở các quyết định chuẩn hóa TTHC của bộ, ngành Trung ương. Từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 25 quyết định công bố mới, sửa đổi, bổ sung đối với 287 TTHC¹¹ thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương. Như vậy, số lượng TTHC được áp dụng trên địa bàn tỉnh hiện tại là 1.797 TTHC với 1.338 TTHC áp dụng tại cấp tỉnh, 383 TTHC áp dụng tại cấp huyện và 176 TTHC áp dụng tại cấp xã.

2.2. Kiểm soát TTHC

a) Kiểm soát việc ban hành mới các TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương

Thực hiện công tác kiểm soát TTHC theo Kế hoạch số 97/KH-UBND, ngày 21/12/2016, tỉnh luôn quan tâm kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới TTHC, chỉ đạo các cấp, các ngành không được tự quy định TTHC trong các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương.

b) Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

Căn cứ nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 23/01/2017, từ tháng 02/2017, tỉnh tiến hành rà soát, đánh giá và đề xuất phương án đơn giản hóa 29 TTHC ở 12 lĩnh vực¹² thuộc thẩm quyền của các sở, ban ngành và 05 lĩnh vực¹³ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện. Dự kiến công tác rà soát, đánh giá sẽ hoàn tất vào cuối quý II/2017.

c) Về công khai TTHC

Tỉnh luôn quan tâm, cập nhật kịp thời, đầy đủ hồ sơ TTHC được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Đồng thời ban hành 11 văn bản đề nghị Cục Kiểm soát TTHC công khai 116 TTHC, không công khai 119 TTHC.

Việc niêm yết công khai TTHC được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp. Hiện nay, ngoài việc niêm yết công khai, đầy đủ bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban ngành, UBND cấp huyện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính, các cơ quan, đơn vị còn đăng tải TTHC trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của đơn vị. Ngoài ra, 109/109 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã thực hiện niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính của UBND cấp xã.

¹¹ Quy định mới 79 TTHC, sửa đổi, bổ sung 89 TTHC; bãi bỏ, hủy bỏ 119 TTHC.

¹² Đường bộ; Thi đua khen thưởng; Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; Lưu thông hàng hóa trong nước và xuất khẩu, nhập khẩu; Xuất bản, in và phát hành; Trợ giúp pháp lý; Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản; Thủy sản; Ngân sách nhà nước; Tin học – Thống kê tài chính; Khám, chữa bệnh; Lao động ngoài nước.

¹³ Xây dựng, quy hoạch xây dựng; Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh; Lưu thông hàng hóa; Hộ tịch; Bảo trợ xã hội.

d) Tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Toàn tỉnh đã niêm yết thống nhất thông tin địa chỉ tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Bảng niêm yết TTHC và trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. Trong 6 tháng đầu năm 2017, tỉnh chưa tiếp nhận trường hợp phản ánh, kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ, hiện nay, toàn tỉnh có 18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Đến nay, 18/18 đơn vị đã được quy định mới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được tổ chức theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014, mỗi huyện có từ 12 - 13 phòng chuyên môn. Trong đó, hầu hết cơ quan chuyên môn cấp huyện đã được quy định mới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, còn lại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, tỉnh đang chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng văn bản hướng dẫn.

Hiện nay, tỉnh đã giao 2.050 biên chế công chức và 315 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ cho 20 đơn vị cấp tỉnh và 11 đơn vị cấp huyện¹⁴.

3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện

Theo kế hoạch, trong năm 2017, tỉnh sẽ tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của 10 đơn vị (lồng ghép trong các đợt kiểm tra CCHC), thanh tra 09 đơn vị¹⁵ thuộc và trực thuộc sở ngành, UBND cấp huyện và kiểm tra toàn diện công tác nội vụ tại 05 đơn vị cấp xã¹⁶. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tiến hành thanh tra công tác nội vụ tại 05 đơn vị¹⁷.

3.3. Về thực hiện phân cấp quản lý

UBND tỉnh tiếp tục tăng cường thực hiện quy định về phân công, phân cấp đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, ban hành nhiều văn bản sửa đổi quy định phân cấp về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; công tác thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt; thu, chi ngân sách; ... Đồng thời,

¹⁴ Quyết định số 577/QĐ-UBND, ngày 21/3/2017.

¹⁵ Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ; Phòng Nội vụ các huyện Long Phú, Mỹ Tú, Cù Lao Dung, thị xã Vĩnh Châu, thị xã Ngã Năm; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện Mỹ Xuyên, Thạnh Trị và Trần Đề.

¹⁶ UBND xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên; UBND thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành; UBND xã An Mỹ, huyện Kế Sách; UBND xã Song Phụng, huyện Long Phú và UBND xã Trung Bình, huyện Trần Đề

¹⁷ Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ; Phòng Nội vụ huyện Cù Lao Dung, thị xã Vĩnh Châu, thị xã Ngã Năm; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thạnh Trị.

chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu dự thảo sửa đổi nội dung về phân cấp quản lý tổ chức, biên chế công chức, số lượng người làm việc, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, quy định về phân cấp quản lý giao thông,...

3.4. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Toàn tỉnh có 18/18 sở, ngành cấp tỉnh, 11/11 huyện, thị xã, thành phố và 109/109 xã, phường, thị trấn tham gia giải quyết TTHC cho cá nhân và tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Theo đó, tổng số thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa áp dụng tại các cơ quan cấp tỉnh là 1.151/1.338 TTHC, trong đó có 93 TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Hiện nay tỉnh đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với lĩnh vực đăng ký kinh doanh; lĩnh vực tư pháp (liên thông tại 109 xã, phường, thị trấn đối với các TTHC: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi), quản lý tài sản, ngân sách và lĩnh vực đất đai.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có bố trí công chức đủ chuẩn, đủ trình độ, phẩm chất làm việc tại Bộ phận một cửa và chi phụ cấp cho công chức đầy đủ, đúng quy định. Đồng thời, tỉnh cũng quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị.

Ngoài ra, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người dân đến liên hệ, giải quyết công việc, tạo sự thân thiện, gần gũi giữa công chức và người dân, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện tháo dỡ vách ngăn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đến nay, đã có 19/19 sở, ban ngành¹⁸, 05 cơ quan Trung ương đóng tại địa phương¹⁹ và 11/11 đơn vị cấp huyện hoàn tất nhiệm vụ này.

Bên cạnh đó, thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, tỉnh đã triển khai 10 dịch vụ chuyển phát giấy tờ hành chính công qua bưu điện, bao gồm: chuyển phát Chứng minh nhân dân; giấy đăng ký xe; giấy phép lái xe; hộ chiếu; hộ khẩu; tiếp nhận trực tuyến và trả kết quả cấp phiếu lý lịch tư pháp; hồ sơ Bảo hiểm xã hội; hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất; thu, nộp tiền phạt và chuyển phát giấy tờ tạm giữ trong lĩnh vực giao thông; hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa UBND huyện, thị. Tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính công chuyển phát qua Bưu điện tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2017 đạt 31.181 hồ sơ các loại.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)

4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức (CCVC)

Căn cứ Quyết định số 2064/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Sóc Trăng, tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành hoàn thiện nội dung Đề án liên quan

¹⁸ 18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp.

¹⁹ Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

đến bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm đã được phê duyệt, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức trên địa bàn tỉnh. Đến nay, có 15/29²⁰ đơn vị hành chính đã hoàn thiện nội dung Đề án và triển khai thực hiện phân công bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm.

Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã ban hành 02 Quyết định²¹ phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý dự án 2 trực thuộc UBND tỉnh (18 vị trí việc làm) và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (14 vị trí việc làm).

4.2. Chất lượng cán bộ, công chức

Tính đến ngày 30/12/2016, toàn tỉnh Sóc Trăng có 26.040 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có 1.232 cán bộ, 3.570 công chức và 21.238 viên chức, cụ thể như sau:

STT	Đối tượng	Số lượng hiện có	Số lượng đạt chuẩn ²²	Tỷ lệ đạt chuẩn	Ghi chú
I	Cấp tỉnh	7.987	7.571	94,79%	
1	Cán bộ	16	16	100,00%	
2	Công chức	1.031	875	84,87%	
3	Viên chức	6.940	6.680	96,25%	
II	Cấp huyện	15.801	15.017	95,04%	
1	Cán bộ	70	68	97,14%	
2	Công chức	1.433	812	56,66%	
3	Viên chức	14.298	14.137	98,87%	
III	Cấp xã	2.252	2.016	89,52%	
1	Cán bộ	1.146	936	81,68%	
2	Công chức	1.106	1.080	97,65%	
TỔNG CỘNG		26.040	24.604	94,49%	

4.3. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Các cấp, các ngành của tỉnh quan tâm triển khai nghiêm túc, thực hiện đúng thẩm quyền trong công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND (tỉnh đang nghiên cứu

²⁰ Ban Dân tộc, Ban Quản lý các KCN, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông và Vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Thanh tra tỉnh; các huyện Mỹ Tú, Cù Lao Dung, Thị xã Ngã Năm và thành phố Sóc Trăng.

²¹ Quyết định số 546/QĐ-UBND, ngày 16/3/2017 và Quyết định số 1150/QĐ-UBND, ngày 22/5/2017.

²² - Đối với công chức cấp tỉnh, huyện: số lượng đạt chuẩn theo ngạch (các trường hợp còn lại chưa đạt chuẩn do chưa có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước theo ngạch).

- Công chức cấp xã: Đánh giá theo Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ.

- Cán bộ cấp xã: Đánh giá theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ.

- Viên chức: có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên.

sửa đổi, hoàn thiện) và Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

Hiện nay, tỉnh đã thông báo kết quả thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính theo nguyên tắc cạnh tranh năm 2015-2016 đối với 157 công chức dự thi, trong đó, kết quả đạt được 67 công chức; phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp và thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp cho 03 đơn vị trong tỉnh²³. Ngoài ra, tỉnh đang hoàn chỉnh Kế hoạch tuyển dụng công chức trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế trên toàn tỉnh. Đợt 1 năm 2017, tỉnh được Bộ Nội vụ thống nhất giải quyết tinh giản biên chế cho 76/82 trường hợp.

4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Tỉnh đã ban hành Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng năm 2017. Theo Kế hoạch, tỉnh dự kiến sẽ tổ chức 58 lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, kiến thức quản lý hành chính nhà nước cho CBCCVV với tổng kinh phí trên 10,7 tỉ đồng và chi 900 triệu đồng cho công tác đào tạo sau đại học (20 tiến sĩ) đối với các chuyên ngành phục vụ cho sự phát triển lâu dài của tỉnh. Ngoài ra, tỉnh còn tổ chức 52 lớp đào tạo, bồi dưỡng từ nguồn kinh phí không tập trung (do học viên tự đóng, đơn vị tự cân đối hoặc các nguồn khác).

4.5. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức

Năm 2017, tỉnh tiếp tục thực hiện hỗ trợ kinh phí đào tạo theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND, ngày 26/11/2014 về quy định hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2014 – 2020 (đang xây dựng văn bản thay thế); Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 sửa đổi, bãi bỏ một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND, ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2011 – 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ

Toàn tỉnh có 289/289²⁴ đơn vị triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số

²³ Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý dự án 2, huyện Cù Lao Dung.

²⁴ 39/39 đơn vị cấp tỉnh, 141/141 đơn vị cấp huyện (bao gồm các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện) và 109/109 đơn vị cấp xã.

117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ. Trong 6 tháng đầu năm, 18/18 đơn vị cấp tỉnh đã được thẩm định quy chế chi tiêu nội bộ.

5.2. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 615 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, huyện đã được hướng dẫn tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ về tài chính và lập phương án tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Trong đó có 83/123 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh được giao quyền tự chủ giai đoạn 2017-2019, 08/08 đơn vị đã được thẩm định Quy chế chi tiêu nội bộ.

5.3. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP

Tỉnh có 01 đơn vị là Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ chuyển đổi cơ chế hoạt động được phê duyệt và có thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

5.4. Về sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 02/02/2017 về việc đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã xây dựng Kế hoạch sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2017-2020. Hiện nay, tỉnh đã thực hiện công bố giá trị doanh nghiệp đối với Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng và đang tiến hành thẩm tra giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị. Riêng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng, tỉnh đang lập thủ tục để thực hiện cổ phần hóa.

5.5 Về công tác xã hội hóa

Trong 6 tháng đầu năm 2017, tỉnh đã triển khai thực hiện xã hội hóa ở một số lĩnh vực như giáo dục, y tế như vận động tài trợ học bổng cho học sinh nghèo, khen thưởng cho giáo viên hỗ trợ giáo viên có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm cung cấp dụng cụ phục vụ cho lĩnh vực y tế theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Hiện đại hóa nền hành chính:

6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước là một trong những quan tâm hàng đầu trong công tác CCHC của tỉnh, để chủ động trong việc triển khai công tác ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành từ nay đến năm 2020, tỉnh đã ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-

2020²⁵; đồng thời dự thảo Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017 trình Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định, căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông, tỉnh đang hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch.

Hạ tầng CNTT của tỉnh cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động của các cơ quan nhà nước. Tỉnh đã trang bị hệ thống một cửa điện tử tại 27/29²⁶ sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, 60/109 UBND cấp xã. Thực hiện đăng tải toàn bộ nội dung, quy trình thực hiện 1.797/1.797 TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh ở mức độ 2; 62 TTHC²⁷ (các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và đầu tư, Giao thông vận tải, Nội vụ, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng) ở mức độ 3 và 54 TTHC ở mức độ 4 (Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Tính đến nay, 29/29 sở, ban ngành và UBND cấp huyện đều có hệ thống mạng nội bộ (LAN) và 100% máy tính được kết nối internet; 24/29 đơn vị²⁸ triển khai phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Toàn tỉnh có 120²⁹ cơ quan hành chính đã áp dụng và công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTG ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong năm 2017, tỉnh sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai xây dựng, áp dụng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đối với 32 đơn vị hành chính cấp xã theo Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 16/6/2016.

Hiện nay, tỉnh đã ban hành Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 phê duyệt Kế hoạch kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2017. Theo Kế hoạch, tỉnh sẽ tiến hành kiểm tra 120 đơn vị theo 02 hình thức: 46 đơn vị được kiểm tra trực tiếp tại trụ sở làm việc và 76 đơn vị kiểm tra thông qua hồ sơ và báo cáo của đơn vị. Hoạt động kiểm tra dự kiến thực hiện đến hết quý III năm 2017.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

Công tác CCHC của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Các cấp, các ngành đều quan tâm thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành. Chất lượng ban hành VBQPPL ngày càng được nâng lên. Các thủ tục hành chính được công bố công khai, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện. Tổ chức bộ máy cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý. Trình độ năng lực và tinh thần làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao. Hoạt động

²⁵ Kế hoạch số 63/KH-UBND, ngày 01/6/2017.

²⁶ Còn lại 02 đơn vị là Ban Dân tộc, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

²⁷ 38 dịch vụ công được cung cấp tại địa phương và 24 dịch vụ công do Bộ cung cấp.

²⁸ 18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện: Châu Thành, Kế Sách, Thanh Trì, Long Phú, Mỹ Tú và thành phố Sóc Trăng.

²⁹ 32/32 đơn vị cấp tỉnh, 11/11 đơn vị cấp huyện và 77/109 đơn vị cấp xã.

cải cách tài chính công dần đi vào ổn định. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động quản lý nhà nước được quan tâm đầu tư.

2. Hạn chế:

- Công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC của một vài sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện còn chậm. Một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt vai trò tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành VBQPPL, văn bản quản lý điều hành theo đúng tiến độ.

- Do văn bản pháp luật có quy định TTHC thường xuyên thay đổi nên việc niêm yết công khai TTHC tại các cơ quan, đơn vị đôi lúc chưa kịp thời. Một số Bộ, ngành Trung ương³⁰ chậm ban hành Quyết định công bố TTHC theo các văn bản quy định mức thu phí, lệ phí có hiệu lực trong năm 2017, gây khó khăn cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong việc dự thảo Quyết định công bố TTHC áp dụng tại tỉnh.

- Việc thực thi một số quy định về tổ chức bộ máy hành chính còn gặp vướng mắc, do quy định của chưa thống nhất giữa Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ ngành. Cụ thể như Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, tuy nhiên, Thông tư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan này thì không quy định cơ cấu tổ chức có tổ chức pháp chế. Bên cạnh đó, một số cơ quan, đơn vị chưa sắp xếp lại phòng chuyên môn theo quy định do thiếu nhân sự và chưa bố trí được nơi làm việc.

- Tỉnh chưa triển khai áp dụng phương pháp thi tuyển bằng phần mềm máy vi tính chưa thực hiện. Công tác quản lý hồ sơ đội ngũ cán bộ, công chức còn nhiều hạn chế, do chưa triển khai chương trình phần mềm để quản lý thống nhất. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực còn hạn chế, chưa đa dạng phương thức đào tạo.

- Công tác xã hội hóa trên các lĩnh vực, huy động các nguồn lực trong nhân dân để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công của địa phương chưa thực sự thu hút đầu tư.

- Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa nền hành chính chưa cao. Số lượng dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 còn thấp so với yêu cầu của Chính phủ; tỷ lệ văn bản, tài liệu chính thức trao đổi qua hệ thống thư điện tử chưa cao; hệ thống một cửa điện tử chưa có sự kết nối liên thông giữa các cơ quan đơn vị các cấp,...

3. Bài học kinh nghiệm triển khai CCHC

- CCHC phải thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở. Đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện

³⁰ Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương

CCHC. Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả cải cách TTHC trên từng ngành, từng lĩnh vực gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch hành chính.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Nâng cao năng lực, chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện CCHC ở các cấp, các ngành, nhất là theo dõi, giám sát quá trình hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC góp phần giúp cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức về mục đích, ý nghĩa, nội dung công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư ứng dụng hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành của tỉnh theo thứ tự ưu tiên, tập trung vào vấn đề trọng tâm, chiến lược, không đầu tư dàn trải.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

1. Triển khai đồng bộ Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016 – 2020 và Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2017.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính ở từng ngành, từng cấp chính quyền và trên phương tiện thông tin đại chúng và chỉ đạo các ngành có liên quan khẩn trương đưa vào vận hành và khai thác chuyên trang CCHC. Đồng thời ra mắt chuyên mục Dân hỏi – Giám đốc Sở trả lời.

3. Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2017 và kiểm tra công vụ đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

4. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành VBQPPL trên địa bàn tỉnh.

5. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; phân cấp về quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo; quản lý giao thông.

7. Ban hành và triển khai thực hiện Đề án tăng cường năng lực công chức chuyên trách CCHC, Đề án kiểm tra đánh giá năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu của công chức, viên chức về CCHC; Đề án xác

định Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và đối với chất lượng cung cấp dịch vụ giáo dục và y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Sóc Trăng.

8. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ, công chức, thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính theo vị trí công việc và gắn với kết quả thực thi nhiệm vụ; ban hành và triển khai kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2017; củng cố đội ngũ thanh tra công vụ đáp ứng yêu cầu CCHC.

9. Tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

10. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC của tỉnh phù hợp với tiêu chuẩn chức danh; quan tâm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ công chức làm công tác chuyên trách CCHC.

11. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; tăng cường trao đổi văn bản, tài liệu chính thức qua hệ thống thư điện tử; thực hiện kết nối liên thông hệ thống một cửa điện tử giữa các cơ quan đơn vị các cấp.

12. Tiếp tục triển khai áp dụng và thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện và mở rộng việc áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động tại các UBND xã, phường, thị trấn còn lại trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

13. Công bố kết quả tự chấm điểm và điều tra xã hội học về Chỉ số CCHC năm 2016 tại các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

14. Tổ chức sơ kết thực hiện Chương trình hành động số 02/Ctr-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh CCHC.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương kịp thời ban hành Quyết định công bố TTHC theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp; đồng thời cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

2. Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ ngành Trung ương, các cơ quan ngành dọc chỉ đạo triển khai đồng bộ cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các địa phương trên cả nước.

3. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương ban hành hướng dẫn quy định cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo hướng tinh gọn, không nhất thiết ở Trung ương có cục, ban thì địa phương phải có chi cục, ban trực thuộc sở. Giảm chi cục, tăng phòng chuyên môn thuộc sở và tăng biên chế cho thanh tra các sở để thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời ban hành đồng bộ văn

bản hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập để địa phương dễ triển khai thực hiện.

4. Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ ngành có liên quan tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP theo hướng mở rộng đối tượng; Nghị định về tổ chức bộ máy, biên chế cho phù hợp với Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Đề nghị Trung ương có cơ chế, chính sách xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên ngành CNTT để đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính trong giai đoạn mới.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2017 và một số công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017 của tỉnh Sóc Trăng, báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Sóc Trăng;
- Email: VuCCHC@moha.gov.vn;
- Lưu: TH, HC. *luc*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chuyện